

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

**Dự thảo 1**  
(ngày 18/5/2020)

**M.2**

## TỜ TRÌNH

### V/v giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Ban Tổ chức xin giới thiệu danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu biểu quyết trong suốt kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 - Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai, gồm những cổ đông và giữ nhiệm vụ như sau:

1. Bà: Vũ Lan Thương - Cổ đông, Phó Chánh VP-T Cty - Trưởng ban
2. Bà: Đoàn Thu Thị Thu Thúy - Cổ đông, Phụ trách VP-Cty - Thành viên

Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng, danh sách như trên.

\*\*\*

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

#### **Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2020 và TK.HĐQT.

**T/M. BAN TỔ CHỨC  
CT. HĐQT**

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

**Dự thảo 1**  
(ngày 18/05/2020)

**M.4**

## TỜ TRÌNH

### V/v giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Ban Tổ chức xin báo cáo và giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2020 - Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai như sau:

#### **A. Đoàn Chủ tọa Đại hội: Số lượng 03 thành viên, danh sách như sau:**

- Ông: Bùi Thế Kích - Chủ tịch HĐQT, TGD TCty - Chủ tọa đoàn
- Ông: Vũ Đức Dũng - Thành viên HĐQT, Phó TGD TCty - T/viên
- Bà: Nguyễn Thị Bích Thủy - Thành viên HĐQT, Phó TGD TCty - T/viên

Ban Tổ chức đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng, danh sách.

\*\*\*

Nếu đại biểu cổ đông đồng ý, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.  
Nếu đại biểu cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

#### **B. Ban Thư ký Đại hội: Số lượng 02 thành viên, danh sách như sau:**

- Ông: Phạm Hữu Úy - TV.HĐQT Tổng Công ty.
- Ông: Bùi Thế Hiệp - Trưởng ban Quản lý cổ phiếu Tổng Công ty.

Ban Tổ chức đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng, danh sách.

\*\*\*

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.  
Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

#### **Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2020 và TK.HĐQT.

**TM. BAN TỔ CHỨC**  
**CT. HĐQT**

Số /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

**Dự thảo 1**  
(ngày 18/5/2020)

## TỜ TRÌNH

**M.10**

### V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 – Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Đoàn Chủ tọa trình Đại hội về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (“AASCN”).
- Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2019.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Đơn vị Kiểm toán độc lập đã có ý kiến và đánh giá: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các công ty con tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đều không có điểm ngoại trừ.

Toàn bộ nội dung của bản Báo cáo tài chính năm 2019 (theo như nội dung Thông báo tổ chức họp ĐHĐCĐ, nội dung Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được công bố trên website của Tổng Công ty).

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua làm căn cứ thực hiện.

\*\*\*

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.  
Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

**Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2020 và TK.HĐQT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**  
**CT. HĐQT**

Số /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

**Dự thảo 1**  
(ngày 18/5/2020)

## TỜ TRÌNH

**M.11**

### V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và trích lập các quỹ khen thưởng – phúc lợi cho năm 2020 từ nguồn lợi nhuận năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính (AASCN) kiểm toán,

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội thông qua:

#### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (hợp nhất) như sau:

- Lợi nhuận sau thuế : 28.994.598.841 đồng
- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ : 26.054.422.085 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát : 2.940.176.756 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ được phân phối : 21.408.145.097 đồng. Trong đó:
  - + Chia cổ tức mức 12% (đã tạm ứng đủ 12%): 13.122.700.800 đồng. Trong đó: Cổ đông Nhà nước: 3.372.969.600 đồng.

+ Trích Quỹ KT, phúc lợi: 2.500.000.000 đồng;

+ Trích Quỹ ĐTPT: 5.785.444.297 tỷ đồng.

\* Các số trên đây khi quyết định có thể lấy số làm tròn theo quy định của kế toán.

\* Trong đó: Cổ tức năm 2019 đã chi tạm ứng 1 đợt = 12% vốn điều lệ, đồng thời tại Đại hội này quyết định tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 là 12% (13,122 tỷ đồng).

#### 2. Giao HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành quyết định phân phối lợi nhuận.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

#### Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2020 và TK.HĐQT.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA**  
**CT. HĐQT**

Số /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 05 năm 2020

Dự thảo 1  
(ngày 18/5/2020)

M.12

## TỜ TRÌNH

### VỀ KẾT QUẢ TRẢ THÙ LAO VÀ TIỀN THƯỞNG CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, TIỀN THƯỞNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC TIỂU BAN KHÁC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019 VÀ QUYẾT ĐỊNH MỨC THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG TRONG NĂM 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính (AASCN) kiểm toán,

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội thông qua:

1. Kết quả trả Thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGD và các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2019, như sau:

- Tổng tiền thù lao cho HĐQT	: 360.000.000 đồng
- Tổng tiền thưởng cho HĐQT, Ban TGD	: 488.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho BKS	: 92.000.000 đồng
- Tổng tiền thưởng cho BKS	: 33.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho Ban QLCP	: 30.000.000 đồng
- <u>Tổng tiền thưởng cho Ban QLCP</u>	: <u>13.500.000 đồng</u>
Tổng mức chi thù lao và tiền thưởng	: 1.016.500.000 đồng

(Không bao gồm tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập có tính chất lương do các thành viên này kiêm nhiệm).

Kết quả chi thù lao và tiền thưởng bằng 4,7% lợi nhuận sau thuế (Theo quy định tại khoản 1 điều 28 và khoản 4 điều 38 – Điều lệ Công ty thì mức chi này không được quá 10% lợi nhuận sau thuế). Do vậy, tỷ lệ chi này trong năm 2019 là ở mức thấp và hợp lệ.

2. Mức chi thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát và tiền thưởng cho Ban Tổng Giám đốc cũng như các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2020 được xác định tạm thời tương ứng với như năm 2019 nêu trên. Tuy nhiên, giao cho Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo từng thời điểm và đảm bảo nguyên tắc Tổng mức chi thù lao và tiền thưởng không vượt quá 10% lợi nhuận sau thuế và phải báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét, quyết định.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

\*\*\*

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.  
Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

#### Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2020 và TK.HĐQT.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA  
CT. HĐQT

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

**Dự thảo 1**  
(ngày 18/5/2020)

**M.13**

## **TỜ TRÌNH** **Về phương án tổng mức đầu tư năm 2020**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Đoàn Chủ tọa trình Đại hội thông qua Phương án tổng mức đầu tư trong năm 2020 như sau:

1- Tổng mức đầu tư trong năm 2020 cho công ty mẹ: Khoảng 50 tỷ đồng. Tùy tình hình kinh tế trong và ngoài nước tác động đến Việt Nam và Tổng Công ty, HĐQT quyết định và điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho phù hợp với từng dự án trong năm 2020.

Tổng mức đầu tư của các công ty con thành viên khoảng: 5 tỷ đồng.

2- Dự kiến các mục đầu tư năm 2020:

+ Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại để tăng năng suất lao động, đa dạng hóa sản phẩm, dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 50 tỷ đồng.

+ Tiếp tục đầu tư Cụm công nghiệp Hưng Lộc 40 ha tại xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai khi tình hình cho phép.

3- Mức đầu tư các công ty con thành viên do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT các công ty con thành viên quyết định trên cơ sở định hướng chỉ đạo của công ty mẹ (Tổng Công ty May Đồng Nai) thông qua người đại diện vốn góp của Tổng Công ty.

4- Giao cho HĐQT Công ty quyết định các dự án, danh mục, phương án, nội dung chi tiết về đầu tư, điều chỉnh các mức trong tổng mức đầu tư và chỉ đạo hoàn tất các thủ tục theo quy định.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

\*\*\*

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA**  
**CT. HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2020 và TK.HĐQT.

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

**Dự thảo 1**  
(ngày 18/5/2020)

**M.14**

## TỜ TRÌNH

### VỀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội thông qua việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, như sau:

1. Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính các công ty con, công ty thành viên liên kết sau khi kết thúc năm tài chính 2020, gồm các đơn vị sau:

1.1. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN), địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM (ĐT: 028. 839103908).

1.2. Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC, địa chỉ Chi nhánh Tp. HCM: Lầu 3, Tòa nhà Galaxy 9 - Số 9, Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, Tp.HCM (ĐT: 028.39450505).

1.3. Công ty TNHH kiểm toán CPA, địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 – Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội (ĐT: 024. 37832121).

Ủy quyền cho HĐQT quyết định đơn vị chính thức từ 01 đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 trước khi đại hội thường niên vào năm 2021. Công ty CP Đông Bình được giao cho HĐQT Công ty CP Đông Bình lựa chọn đơn vị tại phía Bắc.

2. Phương án dự phòng: Trường hợp đến thời điểm kiểm toán mà các công ty kiểm toán nêu trên không đủ năng lực kiểm toán hoặc không đủ điều kiện là công ty kiểm toán độc lập theo quy định của UB. Chứng khoán Nhà nước, thì giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thay thế và phải báo cáo cho ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về quyết định lựa chọn này.

3. Giao cho HĐQT, Ban kiểm soát theo dõi đôn đốc hoạt động kiểm toán và triển khai cho Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán theo quy định.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

\*\*\*

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

**Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2020 và TK.HĐQT.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA**  
**CT. HĐQT**

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

**Dự thảo 1**  
(ngày 18/5/2020)

## TỜ TRÌNH

**M 15**

### VỀ THÔI NHIỆM TV.HĐQT VÀ BẦU BỔ SUNG TV. HĐQT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội về việc thôi nhiệm của 01 Thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT - nhiệm kỳ IV (2017-2021), như sau:

1. Thôi nhiệm Th/viên HĐQT CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – nhiệm kỳ IV (2017–2021), đối với:
  - Ông PHẠM HỮU ÚY– Sinh ngày 12/02/1965, tổng số CP sở hữu: 248.853 cổ phần = 2,28% vốn điều lệ.
  - Lý do: Vì lý do sức khỏe.
2. HĐQT CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai thống nhất đề cử ứng cử viên bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ IV (2017–2021), như sau:

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Tổng số cổ phần		Ghi chú
						CP sở hữu	Tỷ lệ/vốn ĐL	
1	BÙI NGỌC MINH	09/09/1992	Bắc Ninh	TS.QTKD	TP.KH-KD	0	0	

3. Thê thức quyết định thôi nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai đối với nhân sự nêu trên theo hình thức biểu quyết “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” bằng Phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự đại hội (Do chỉ quyết định 1 nhân sự nên không dồn phiếu).
4. Việc quyết định bằng biểu quyết đề nghị Đại hội giao quyền cho Đoàn Chủ tịch Đại hội điều khiển và Thư ký đại hội tổng hợp số phiếu biểu quyết (không thông qua bầu Ban kiểm phiếu).

Đề nghị Đại hội thông qua các nội dung trên bằng Phiếu biểu quyết.

Khi biểu quyết tách ra thành 02 phần:

1. Thôi nhiệm Tv. HĐQT của ông Phạm Hữu Úy
2. Bầu bổ sung Tv. HĐQT của Ông Bùi Ngọc Minh.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CT. HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2020 và TK.HĐQT.

**Bùi Thế Kịch**



Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

**Dự thảo 1**  
(ngày 18/5/2020)

## TỜ TRÌNH

**M 15A**

### VỀ THÔI NHIỆM TV.BKS VÀ BẦU BỔ SUNG TV. BKS

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội về việc thôi nhiệm của 01 Thành viên BKS và bầu bổ sung 01 Thành viên BKS - nhiệm kỳ IV (2017-2021), như sau:

1. Thôi nhiệm Th/viên BKS CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – nhiệm kỳ IV (2017–2021), đối với:
  - Ông PHẠM XUÂN TÂM – Sinh ngày 20/6/1974, tổng số CP sở hữu: 0 cổ phần = 0% vốn điều lệ.
  - Lý do: Có đơn xin thôi nhiệm thành viên BKS do bận việc gia đình.
2. HĐQT CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai thống nhất đề cử danh sách ứng cử viên bầu bổ sung vào BKS nhiệm kỳ IV (2017–2021), như sau:

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Tổng số cổ phần		Ghi chú
						CP sở hữu	Tỷ lệ/vốn ĐL	
1	PHẠM HỮU ÚY	12/02/1965	Khánh hòa	ĐH Kinh tế	TV.HĐQT	248.853	2,28%	

3. Thê thức quyết định thôi nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai đối với nhân sự nêu trên theo hình thức biểu quyết “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” bằng Phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự đại hội (Do chỉ quyết định 1 nhân sự nên không dồn phiếu).
  4. Việc quyết định bằng biểu quyết đề nghị Đại hội giao quyền cho Đoàn Chủ tịch Đại hội điều khiển và Thư ký đại hội tổng hợp số phiếu biểu quyết (không thông qua bầu Ban kiểm phiếu).
- Đề nghị Đại hội thông qua các nội dung trên bằng Phiếu biểu quyết.

Khi biểu quyết tách ra thành 02 phần:

1. Thôi nhiệm Tv. BKS của ông PHẠM XUÂN TÂM.
2. Bầu bổ sung Tv. BKS của PHẠM HỮU ÚY

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CT. HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2020 và TK.HĐQT.

**Bùi Thế Kịch**

Dự thảo 1  
(ngày 18/05/2020)

Số: /MĐN-TGD

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020 TẠI ĐHĐCĐ**  
**THƯỜNG NIÊN - NĂM 2020**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2019:**

**1. Tổ chức và nhân sự**

**1.1. Danh sách Ban điều hành:**

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/4/2017, HĐQT đã quyết định cử các thành viên Ban điều hành CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và sau đó năm 2018 có bổ nhiệm bổ sung gồm các thành viên, như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kịch	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808	25,7%	- Đ/d vốn NN
						2.354.682	21,5%	- Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT / P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	509.515	4,66%	Bổ nhiệm lại Th5/'17
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/P.TGD	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	Bổ nhiệm lại Th1/'2020
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT / GĐĐH/ TP.KTSX	1974	Kỹ sư CN. May/ĐH. K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	Bổ nhiệm lại Th5/'17
5	Trần Văn Khang	GĐĐH/ TGD-	1961	Kỹ sư May và Thời trang	Tổ 6 – P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội	0	0%	Bổ nhiệm mới Th5/'18

**2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:**

Trong năm 2019 vừa qua không có sự thay đổi về nhân sự trong ban điều hành.

**2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:**

- Tổng số cán bộ chức danh trong Tổng Công ty hợp nhất là: 29 người, trong đó Công ty mẹ: 25 người.

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2019 là: 933 người = 77% cùng kỳ (hợp nhất 1851 người = 80% cùng kỳ).

+ Công nhân trực tiếp sản xuất hợp nhất là: 1.590 người = 86% tổng lao động.

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm (riêng Công ty Đồng Minh Lộc hưởng lương thời gian), công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.

\* Thay đổi trong năm 2019: Về cơ bản, không có thay đổi.

## 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

\* Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2019: Kết quả một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2019	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2019	So sánh (%)	
				KH	2018		KH	2018
1	Doanh thu	Tỷ Đ	986	116	117	1087	109	114
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	27	23	111	37	123	116
3	Khấu hao	Tỷ Đ	17,30	102	105	25,89	92	102
4	Đầu tư	Tỷ Đ	10,36	12	21	13,34	14	24
5	Tổng TS	Tỷ Đ	495,13	105	109	519,43	102	106
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,36	100	100	109,36	/	/
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	13,12	100	100	/	/	/
8	Tỷ lệ cổ tức	%	12,00	100	100	/	/	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	104,52	94	88	196,26	93	91
10	LĐ.BQ	Người	933	85	77	1851	84	80
11	TN.BQ	TrĐ/N/T	9,34	111	114	8,84	111	115
12	Nộp NS	Tỷ Đ	7,39	/	106	28,25	/	127
13	Chi Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2,79	/	112	3,12	/	/
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	15,6	87	81	30,4	92	89

\* Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

- Về các chỉ tiêu xác định tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp, như:

+ Doanh thu Công ty Mẹ tăng 17% so cùng kỳ, hợp nhất tăng 14% so cùng kỳ, và hệ số doanh thu thuần trên tổng tài sản hợp nhất tăng từ 1,93 lên 2,09 lần; mức tăng trưởng đáng kể của Tổng Công ty trong tình hình khó khăn do cạnh tranh gay gắt và tình hình lao động biến động giảm.

+ Hoạt động đầu tư chỉ đạt 14% kế hoạch và 24% cùng kỳ so cùng kỳ do đầu tư vào dự án Cụm CN Hưng Lộc vẫn còn vướng mắc về bồi thường và giải phóng mặt bằng, chủ yếu đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị tự động.

- Về chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh đều tăng mạnh so với cùng kỳ, như:

+ Lợi nhuận hợp nhất tăng 23% so kế hoạch và tăng 16% so cùng kỳ.

+ Thu nhập bình quân đầu người hợp nhất cũng tăng 11% so kế hoạch và tăng 15% là do năng suất lao động đã cải thiện từ việc đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động hóa.

+ Chi cổ tức công ty mẹ là 12% VĐL, bằng 13,12 tỷ đồng, bằng với tỷ lệ 2018.

+ Nộp ngân sách hợp nhất tăng 27% so cùng kỳ.

## 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

### 3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng mức đầu tư theo kế hoạch năm 2019 được Đại hội cổ đông thông qua là 90 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm qua các khoản đầu tư lớn của Tổng Công ty chỉ khoảng 10,35 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Trong năm Tổng Công ty không đầu tư tài chính vào các đơn vị nào.

+ Tổng Công ty tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện đại cho các đơn vị sản xuất hiện hữu để tăng năng suất với tổng giá trị đầu tư khoảng: 10 tỷ đồng.

+ Đầu tư dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc vẫn còn vướng mắc về giá bồi thường nên trong năm 2019 chỉ chi trả 355 triệu đồng.

### 3.2. Kết quả SXKD Các công ty con, công ty liên trong năm 2019 như sau:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng (53,33%). Doanh thu năm 2019 đạt 69,79 tỷ đồng (bằng 108% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 5,18 tỷ đồng (bằng 165% cùng kỳ), khấu hao 2,32 tỷ đồng (bằng 66% cùng kỳ), chia cổ tức cho cổ đông 25% (năm 2018 chia cổ tức 18%). Công ty đã hoạt động ổn định và đang phát triển sản xuất may mặc.

- Công ty CP Đông Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,650 tỷ đồng (59,17%). Doanh thu năm 2019 đạt 103,9 tỷ đồng (bằng 100% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 2,41 tỷ đồng (bằng 123% cùng kỳ); khấu hao 4,92 tỷ đồng (bằng 95% cùng kỳ), chia cổ tức cho cổ đông 10% (bằng mức năm 2018), Tổng Công ty được nhận cổ tức bằng 1,065 tỷ đồng (vào tháng 01/2020). Công ty đã hoạt động ổn định trong ngành may mặc và đang phát triển sản xuất, kinh doanh hàng may mặc.

- Công ty CP Đồng Xuân Lộc, thành lập từ tháng 7/2016, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,856 tỷ đồng, (60,31%). Doanh thu năm 2019 đạt 21,45 tỷ đồng (bằng 88% cùng kỳ), lỗ 1.1 tỷ đồng (lỗ lũy kế đến năm 2019: 5,46 tỷ đồng, 2018 là 4,35 tỷ), khấu hao 3,56 tỷ đồng (bằng 89% cùng kỳ). Công ty vẫn đang hoạt động ngành may mặc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn do biến động giảm lao động.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng (30%). Doanh thu năm 2019 đạt 13,36 tỷ đồng (bằng 130% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt: 509 triệu đồng (bằng 130% cùng kỳ), khấu hao 809 triệu đồng (bằng 82%), chia cổ tức cho cổ đông 25% (năm 2018 là 20%). Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser và sản xuất nhựa định hình.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 3,95 tỷ đồng (19,75%). Doanh thu năm 2019 đạt 109 tỷ đồng (bằng 143% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế: 8,54 tỷ đồng (cùng kỳ lỗ 1,48 tỷ đồng), khấu hao 1,86 tỷ đồng (bằng 91% cùng kỳ), trong năm 2019 tiếp tục không chia cổ tức. Công ty đã có kết quả tích cực trong năm 2019 mặc dù vẫn còn những khó khăn trong hoạt động do phải cạnh tranh gay gắt và dần khắc phục được khoản lỗ do tài sản thiếu chờ xử lý từ trước, Công ty vẫn đang ổn định sản xuất kinh doanh vải không dệt.

## 4. Tình hình tài chính năm 2019:

### 4.1.a Tình hình tài chính riêng (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VNĐ)	Năm 2019 (VNĐ)	% tăng/giảm
1. Tổng giá trị tài sản	453.997.462.743	495.131.232.393	109%
2. Doanh thu thuần	845.018.622.943	986.180.539.131	116%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	2.241.750.962	25.680.677.846	1145%
4. Lợi nhuận khác	22.054.993.049	1.329.641.355	6%
5. Lợi nhuận trước thuế	24.296.744.011	27.010.319.201	111%
6. Lợi nhuận sau thuế	19.570.076.236	21.408.145.097	109%

### 4.2.a Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,09	1,11	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,89	0,91	Lần

<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,60	0,62	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,50	1,64	Lần
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	16,88	17,04	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,86	1,99	Lần
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	2,31	2,17	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	10,76	11,42	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	4,31	4,32	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,26	2,6	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	17,89	19,57	%

4.1.b. Tình hình tài chính hợp nhất (Theo BCTC hợp nhất – đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
1. Tổng giá trị tài sản	488.373.242.852	519.428.039.520	106%
2. Doanh thu thuần	947.366.803.656	1.087.303.450.881	115%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	9.246.501.712	35.458.586.423	383%
4. Lợi nhuận khác	22.783.451.813	1.519.838.507	7%
5. Lợi nhuận trước thuế	32.029.953.525	36.978.424.930	115%
6. Lợi nhuận sau thuế	24.983.149.534	28.994.598.841	116%
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1981	2319	117%

4.2.b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,08	1,13	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,86	0,93	Lần
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,61	0,61	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,56	1,58	Lần
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Doanh thu thuần / Hàng tồn kho	15,73	17,38	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,94	2,09	Lần
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	2,64	2,67	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	13,09	14,4	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	5,11	5,58	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,98	3,26	%

+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	22,84	26,51	%
----------------------------	-------	-------	---

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 10.935.584 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Vốn điều lệ đến 31/12/2019 : 109.355.840.000 đồng.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 2.810.808 cổ phần, tương ứng 25,7% vốn điều lệ.
  - 90 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 8.124.776 cổ phần, tương ứng 74,3% vốn điều lệ.
- Trong đó: 05 Cổ đông lớn nắm giữ: 4.724.686 cổ phần, tương ứng 43,2% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2019 không tăng, vẫn giữ nguyên là: 109.355.840.000 đồng.
- Trong năm 2019 không phát hành trái phiếu và cổ phiếu.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm qua: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 8,25 triệu m<sup>2</sup> vải các loại (tăng 15% so cùng kỳ).

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không đáng kể, chủ yếu vật liệu đóng gói.

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm: 2.192.384 Kw, bằng 86% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí điện là: 4,3 tỷ đồng.

- Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 90.367 lít xăng dầu các loại, bằng 80% cùng kỳ, trị giá chi phí tiêu thụ: 1,4 tỷ đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm: 25.405 m<sup>3</sup>, bằng 64% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí nước là: 273 triệu đồng. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 triệu đồng.

## 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 1851 người (bằng 80% so cùng kỳ), mức lương trung bình đối với người lao động: 8.840.000 đồng/ người/ tháng, bằng 115% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA 8000, FLA, FSCAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000 và WRAP của Hoa Kỳ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 601 lượt người tuyển dụng trong năm 2019 (=76% cùng kỳ), mỗi người đào tạo khoảng từ 3 tháng (3 tháng x 208 giờ = 624 giờ x 601 người = 375.024 giờ), tính theo mức lương tối thiểu vùng 4.180.000 đồng/ tháng thì tổng chi phí đào tạo đạt khoảng 7,53 tỷ đồng (bằng 80% so cùng kỳ).

- Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.

- Ngoài ra, có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp đối với cán bộ, công nhân viên khối gián tiếp phục vụ.

## 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2019 Tổng Công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, như:

Chi hỗ trợ chăm lo đời sống CBCNV gồm khen thưởng, quà tặng các dịp lễ tết và thưởng hoàn thành kế hoạch là: 1,19 tỷ đồng; chi từ quỹ phúc lợi làm công tác xã hội từ thiện 185 triệu đồng và tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 3 Mẹ VNAH tại huyện Nhơn Trạch và Xuân Lộc.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Hiện Tổng Công ty chưa tham gia cũng như chưa thụ hưởng được nguồn vốn từ thị trường vốn xanh theo các đề án của UBCK Nhà nước.

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Năm 2019 Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận: Doanh thu tăng 14,8%, lợi nhuận tăng 23% so kế hoạch. So với cùng kỳ: Doanh thu tăng 14%, lợi nhuận tăng 16%. Trong năm qua Tổng Công ty có những thuận lợi như: Vẫn có khách hàng và thị trường truyền thống của Tổng Công ty từ Nhật, Mỹ, EU và thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc. Đặc biệt, tỷ lệ lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng may mặc đã tăng mạnh (LN hợp nhất TT tăng từ 9,2 tỷ lên 35,4 tỷ). Do đó, kết quả sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tích cực. Tuy vậy, năm 2019 vẫn là năm có nhiều khó khăn như: Tình hình lao động biến động giảm (giảm 20%); nguồn hàng, đơn hàng nhỏ lẻ và áp lực giảm giá gia công (CM) của khách hàng; trong khi năng suất lao động của Tổng Công ty vẫn thấp so với doanh nghiệp bạn trong ngành; việc đầu tư mở rộng hiệu quả chưa cao.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Vẫn duy trì được doanh thu tương đối cao và có lợi nhuận để đảm bảo lợi ích cho cổ đông như: Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 2319 đồng/ cổ phiếu (bằng 117%

cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 14%, với mức chi cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt là 12%.

- Thu nhập bình quân người lao động tăng hơn 15% cùng kỳ.

- Tập trung đầu tư chiều sâu (Máy móc thiết bị hiện đại) để tăng năng suất trong điều kiện nguồn lao động biến động giảm mạnh.

- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt 58%, Hoa Kỳ đạt 13%, Châu Âu (EU) đạt 14% và phát triển thêm được thị trường Hàn Quốc và Trung Quốc đạt 12% tổng doanh thu xuất khẩu.

- Một số Công ty con và thành viên đều làm ăn có lãi như: Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đông Bình và Công ty CP May Định Quán đều đã chia được cổ tức cho Tổng Công ty. Công ty CP Đồng Việt Phú đã đạt kết quả kinh doanh khá trong năm 2019.

## **2. Tình hình tài chính:**

### **2.1. Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản của Tổng Công ty hợp nhất là 519,4 tỷ, bằng 106% so cùng kỳ, và tài sản Công ty mẹ là 495 tỷ bằng 109% so cùng kỳ, đều tăng so với cùng kỳ.

Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 55%, hàng tồn kho tăng 16%. Tài sản ngắn hạn tăng 19% cùng kỳ. Tài sản dài hạn giảm (chỉ bằng 94% cùng kỳ). Trong đó tài sản cố định tăng 25% và tài sản dở dang dài hạn giảm 39%. Các khoản mục khác diễn biến bình thường, thay đổi không đáng kể.

### **2.2. Tình hình nợ phải trả:**

- Tình hình nợ phải trả hiện tại Công ty mẹ là: 307 tỷ, tăng 13% so cùng kỳ; hợp nhất là 318 tỷ đồng, tăng 7% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn. Nợ dài hạn công ty mẹ giảm (bằng 54% so cùng kỳ) và khoản nợ dài hạn hợp nhất giảm (bằng 36% so cùng kỳ).

### **2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:**

- Tổng vốn chủ sở hữu công ty mẹ là 187 tỷ đồng, tăng 3% so cùng kỳ và hợp nhất là 201 tỷ đồng, tăng 5% so cùng kỳ, thể hiện tăng sự tích lũy vốn của Tổng Công ty trong năm qua. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu thì nguồn lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2019 là 30 tỷ, do chưa trừ phần tạm ứng cổ tức 12% chi trong tháng 01/2020 và chưa trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mặt khác, Quỹ đầu tư phát triển hợp nhất đã tích lũy 30,4 tỷ (tăng 18% so cùng kỳ).

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Trong năm qua, Tổng Công ty không thành lập thêm nhà máy mới và không cổ phần hóa thành lập thêm doanh nghiệp thành viên.

- Bộ máy quản lý và điều hành của Tổng Công ty vẫn duy trì theo hướng tinh gọn và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành ở cấp Tổng Công ty.

- Hệ thống quản lý về chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì cơ bản; tuy nhiên, trong thời gian tới còn nhiều vấn đề cần phải cải tiến, đầu tư và tăng cường tính thực thi nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu đánh giá của khách hàng.

- Sau khi đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom thì hoạt động minh bạch hóa tài chính và công bố thông tin đã được cải thiện; tuy nhiên, trong thời gian tới vẫn cần phải hoàn thiện hơn nữa về các quy chế quản trị Tổng Công ty, quản trị tài chính và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao.

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020 của Tổng Công ty như sau:



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1000	101	1100	101
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	25	92,6	36	97
3	Nộp ngân sách (chỉ thuế TNDN)	Tỷ Đ	5	89,3	7,2	96
4	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	114	109	216	110
5	Lao động bình quân có mặt	Người	1000	107	2000	108
6	Thu nhập bình quân	TrĐ/N/T	9,5	101,7	9	101,8
7	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	17	98	26	100
8	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	50	483	55	412
9	Tổng tài sản	Tỷ Đ	500	101	520	100
10	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	192,5	103	210	104
11	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	13	90	17	94
12	Chi cổ tức (Cty mẹ 10 - 12%)	Tỷ Đ	13,12	100	/	/
13	Trích Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2,5	125	/	/
14	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	16,45	105	32,7	107

Trong năm 2020 Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

**Về sản xuất kinh doanh:**

- Tập trung mọi biện pháp để tăng năng suất lao động: bố trí hàng hóa ổn định, thuận lợi cho từng đơn vị; chuẩn bị sản xuất và triển khai sản xuất tốt; khai thác hiệu quả máy móc thiết bị hiện đại đã đầu tư; tăng cường kỷ luật lao động.
- Phát động thi đua ngay từ đầu năm để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 và tổ chức khen thưởng hoàn thành kế hoạch kịp thời để động viên khuyến khích thi đua.
- Tập trung sản xuất các mặt hàng phòng chống dịch Covid-19 để cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Phát huy các sáng kiến, cải tiến trong lao động sản xuất để tăng năng suất lao động; tổ chức khen thưởng sáng kiến theo hiệu quả từng sáng kiến của tập thể và cá nhân.
- Tập trung và quan tâm đến đánh giá lại hệ thống quản lý theo ISO9001, SA8000 hay WRAP, BSCI, FLA và 6S cho các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và các khu hiện hữu còn nhiều diện tích đất đai, nhà xưởng.
- Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019: Dự kiến kế hoạch chia cổ tức năm 2019 bằng 12% VDL.

**Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:**

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Tiếp tục tham gia BHXH, BHYT, BHTN-BNN và BHTN; tiếp tục đối chiếu và mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV; tiếp tục chính sách hỗ trợ CNV nghỉ hưu tại Tổng Công ty.
- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Phấn đấu tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động cao hơn năm trước và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ.
- Cải cách mạnh về tiền lương gắn chặt với hiệu quả SXKD và phù hợp quy định của pháp luật.

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, có văn hóa doanh nghiệp và giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động phù hợp với tình hình thực tế TCty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích TCty và quyền lợi người lao động.
- Phối hợp với công đoàn kiểm soát chặt chẽ chất lượng và ATVSTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn để đảm bảo, chăm lo sức khỏe cho CB.CNV.
- Thực hiện đầu tư, cải tạo môi trường làm việc, cảnh quan trong và ngoài khu vực sản xuất.
- Tập trung chăm lo đời sống người lao động vào các dịp lễ tết, dịp cuối năm và Tết nguyên đán về chế độ lương, thưởng và phúc lợi cuối năm.

## V. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VÀ ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

### 1. Sự phối hợp giữa Ban TGDĐ điều hành Tổng Công ty với Hội đồng quản trị

Hiện nay Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm, 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm; 01 Phó Tổng Giám đốc sản xuất (trước là Giám đốc điều hành, mới bổ nhiệm từ tháng 01/2020) là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm, 01 Giám đốc điều hành về kỹ thuật là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm và 01 Giám đốc điều hành phụ trách hoạt động của Tổng Công ty tại phía Bắc.

Trong năm qua Ban điều hành đã phối hợp hoạt động tốt với HĐQT, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD, mang lại lợi ích cho các bên liên quan như: Vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi để chi cổ tức, nộp ngân sách – Thuế TNDN và gia tăng giá trị cổ phiếu; duy trì lãi cơ bản trên cổ phiếu trên 1.000 đồng; đảm bảo trích khấu hao cơ bản ở mức cao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; tiếp tục đầu tư phát triển quy mô Tổng Công ty; thu nhập bình quân người lao động tăng trên 14%; chi cổ tức bằng 12% vốn điều lệ và vẫn còn tích lũy quỹ đầu tư phát triển ở mức khá cao (trên 30 tỷ đồng).

### 2. Sự phối hợp giữa Ban TGDĐ điều hành Tổng Công ty với Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát đã nắm bắt thông tin về quản trị, điều hành và mọi hoạt động SXKD của Tổng Công ty. Trong các kỳ họp HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thì Ban Kiểm soát đều được tham dự đầy đủ. Tuy nhiên, trong thời gian tới theo quy định của Điều lệ và pháp luật về Chứng khoán, phải xây dựng đội ngũ Kiểm soát viên chuyên trách và phải là kế toán viên hoặc kiểm toán.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty luôn tôn trọng và đảm bảo các quyền hoạt động của Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu và giám sát đa số các hoạt động trong Tổng Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty nhận được các ý kiến và quan điểm của Ban kiểm soát trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách chung của Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đều nhận được sự đồng thuận với các quyết sách và thực thi nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính và điều hành sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả trong năm qua.

### 3. Các chế độ lương thưởng và giao dịch của Ban Tổng Giám đốc

#### 3.1. Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác:

Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2019:

Họ và tên	Chức vụ	Lương (Đ)	Thưởng (Đ)	Ghi chú
1. Bùi Thế Kích	Tổng Giám đốc	486.464.000	66.000.000	
2. Vũ Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	447.669.000	52.000.000	
3. Ng. Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	418.818.000	100.000.000	

4. Ng. Thanh Hoài	Giám đốc điều hành	418.818.000	48.000.000	
5. Trần Văn Khang	Giám đốc điều hành			
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.010.943.000</b>	<b>266.000.000</b>	

- Tổng tiền lương và các khoản có tính chất lương (thu nhập) của Ban điều hành (4 chức danh) đã chi trong năm 2019 bằng 102% so với cùng kỳ (1.964.036.500 đồng). Một chức danh Giám đốc điều hành hưởng lương và thưởng từ Công ty con thành viên chứ không hưởng lương trực tiếp từ Tổng Công ty.

- Tổng tiền thưởng (không tính lương) cho Ban điều hành (4 chức danh) đã chi trong năm 2019 bằng 1,24% lợi nhuận sau thuế và bằng 244% so cùng kỳ (109 triệu).

### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2019:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT / P.TGD	491.965	4,50%	509.515	4,66%
2	Phạm Xuân Tâm	TB.KS	41.448	0,38%	0	0%
3	Bùi Thế Hiệp	CĐ nội bộ	221.956	2,02%	317.469	2,90%
4	Nguyễn Khắc Biểu	CĐ lớn & CĐ nội bộ	603.985	5,52%	647.033	5,92%

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai (Báo cáo riêng) năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2019, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Trong đó: Ý kiến của kiểm toán như sau:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất (...riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (...riêng) của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.*

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2019 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2019”, đã được kiểm toán và được niêm yết công khai tại các Website qua các đường link sau:

<http://donagamex.com.vn/mdn.html>

<http://congbothongtin.ssc.gov.vn/idsPortal/thongtincongbo/index.ubck?cTDCThongTinCoSo=12548;>

[https://www.hnx.vn/cophieu-etfs/chi-tiet-chung-khoan-uc-MDN.html?\\_des\\_tab=1;](https://www.hnx.vn/cophieu-etfs/chi-tiet-chung-khoan-uc-MDN.html?_des_tab=1;)

Đồng thời, các thông tin cũng được lưu trữ đầy đủ tại Trụ sở Tổng Công ty.

\*\*\*

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc) về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD, phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 của CTCP Tổng Công ty May Đồng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nơi nhận:*

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.

Số: /MĐN-HĐQT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

Dự thảo 1  
(ngày 18/5/2020)

M.8  
PL04-TT155

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI**  
**TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN - NĂM 2020**

**1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 29/4/2017, Đại hội đã bầu HĐQT. CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 5 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 2.354.682	25,7% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	509.515	4,66%	
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ P.TGD	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT/ GDĐH	1974	Kỹ sư CN. May/ĐH. Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	
5	Phạm Hữu Úy	TV.HĐQT	1965	ĐH. Kinh tế	58/3, Kp2, An Bình, Biên Hòa, ĐN	248.853	2,28%	

Trong đó:

- 4/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, một thành viên không thuộc ban điều hành.

- Có 5/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty**

Số liệu cụ thể về kết quả SXKD năm 2019 đã nêu rõ trong Báo cáo toàn diện của Ban Tổng Giám đốc điều hành.

Việc đầu tư trong năm qua cũng được HĐQT cân nhắc bằng việc tập trung đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại đã giúp tăng năng suất lao động. Hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất chỉ tập trung vào dự án Cụm CN Hưng Lộc nhưng vấp khó khăn ở khâu đền bù giải phóng mặt bằng nên chưa triển khai thực hiện đồng bộ dự án.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh HĐQT đã cùng với Ban điều hành thực hiện các chủ trương giám sát chặt chẽ chi phí, linh hoạt trong điều hành xử lý đơn hàng như làm đa dạng vừa FOB vừa nhận gia công và đưa gia công ngoài, từ đó đem lại hiệu quả SXKD

cơ bản khá như (Công ty mẹ): Doanh thu tăng 17%, lợi nhuận tăng 11%; vốn chủ sở hữu tăng 3% cùng kỳ và chi cổ tức đạt 12% trên vốn điều lệ.

\* Xét về hoạt động quản trị bảo toàn và phát triển vốn trong năm 2019 đã đạt kết quả sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2019	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2019	So sánh (%)	
				KH	2018		KH	2018
1	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	21,4	/	109	29	/	116
2	Khấu hao	Tỷ Đ	17,3	102	105	25.9	92	102
3	Đầu tư	Tỷ Đ	10,36	12	21	13,34	14	24
4	Tổng Tài sản	Tỷ Đ	495	105	109	519	102	106
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	187	/	103	201	/	105
6	Chi cổ tức (12%)	Tỷ Đ	13,12	100	100	/	/	/

\* Đánh giá những điểm nổi bật trong năm qua:

- Duy trì hoạt động SXKD có hiệu quả trong ngành dệt may.
- Bảo toàn, tích lũy và phát triển vốn cho cổ đông.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng.
- Đầu tư có trọng tâm, hiệu quả và có nhiều cơ hội tốt cho phát triển.

### 3. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng TV.HĐQT:

- Thù lao của HĐQT trong năm 2019 như sau:
  - + Chủ tịch HĐQT (b/q) : 10.000.000 đồng/ tháng.
  - + Các thành viên HĐQT (b/q) : 5.000.000 đồng/ tháng (x4TV).
- Tổng cộng thù lao năm 2019 : 360.000.000 đồng/ năm (= 100% cùng kỳ).
- Tổng tiền thưởng của các thành viên HĐQT trong năm 2019:

Họ và tên	Chức vụ	Thưởng (Đ)	Ghi chú
1. Bùi Thế Kịch	Chủ tịch	60.000.000	
2. Vũ Đức Dũng	Tv.HĐQT	40.500.000	
3. Nguyễn Thanh Hoài	Tv.HĐQT	40.500.000	
4. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tv.HĐQT	40.500.000	
5. Phạm Hữu Úy	Tv.HĐQT	40.500.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>222.000.000</b>	Bằng 150% cùng kỳ

- Các thành viên HĐQT chỉ hưởng thù lao và tiền thưởng trong năm 2019, riêng về tiền lương chỉ hưởng lương kiêm nhiệm các chức danh quản lý của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Trưởng phòng TCKT.

Tổng mức thù lao và tiền thưởng của HĐQT (582 triệu) như nêu trên bằng 2.7% lợi nhuận sau thuế và bằng 114% so cùng kỳ (tỷ lệ được phép chi theo Điều lệ: 10% lợi nhuận sau thuế).

### 4. Đánh giá hoạt động, tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty nên có thuận lợi là có trách nhiệm trong quản lý và điều hành, thống nhất ý trí nhanh và linh hoạt trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều đủ thành phần, tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2019:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	63/NQ-HĐQT	02/03/ 2019	Thông qua kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019; thông qua việc chi tạm ứng cổ tức năm 2018; thông qua quyết định chọn đ/v kiểm toán BCTC 2018; thông qua KH tổ chức đại hội cổ đông 2018, thông qua một số nội dung khác về SXKD.
2	74/QĐ-HĐQT	08/03/ 2019	Quyết định thực hiện giao dịch tín dụng theo hạn mức với NH TMCP Công thương Việt nam, chi nhánh KCN Biên hòa.
3	158/NQ- HĐQT	06/04/ 2019	Thống nhất công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019.
4	317/NQ- HĐQTMDN	29/05/ 2019	Quyết định thực hiện giao dịch tín dụng theo hạn mức với NH TMCP Ngoại thương Việt nam, chi nhánh Biên hòa.
5	433/NQ- HĐQT	03/08/ 2019	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng/2019, tình hình SXKD 6 tháng cuối năm 2019 và các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm. Tình hình đầu tư CCN Hưng Lộc.
6	503/NQ- HĐQT	21/10/ 2019	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2019 của TCT và các Cty thành viên, Cty liên kết; dự kiến KQ SXKD của TCT cả năm 2019; các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2019. Tình hình thị trường 2020 và các biện pháp thực hiện KH SXKD 2020.
7	521/QĐ- HĐQT	28/11/ 2019	Quyết định về tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019.
8	545/QĐ- HĐQT	23/12/ 2019	Quyết định về việc giảm sở hữu tại CTCP Đồng Việt Phú

## 5. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác

Hiện nay, Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm; 01 Phó Tổng Giám đốc sản xuất (trước là Giám đốc điều hành, mới bổ nhiệm từ tháng 01/2020) là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm; 01 Giám đốc điều hành về kỹ thuật đều là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm và 01 Giám đốc điều hành phụ trách hoạt động của Tổng Công ty tại phía Bắc.

HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã tuân thủ nghị quyết HĐQT và linh hoạt, quyết đoán trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD hài hòa giữa các bên lợi ích, như về lợi nhuận, khấu hao cơ bản, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân người lao động đều tăng và dự kiến vẫn trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo điều lệ.

HĐQT đã giám sát và chỉ đạo rất chặt chẽ đối với lãnh đạo Phòng Tài chính Kế toán để thực thi công tác hạch toán kế toán nhanh và quản lý tài chính minh bạch, đúng pháp luật và điều lệ, đảm bảo bảo toàn và phát huy nguồn vốn, nguồn quỹ, hạn chế tối đa nợ khó đòi, linh hoạt trong xử lý các khoản nợ của khách hàng. Các cán bộ quản lý và các đơn vị chức năng khác trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ sản xuất kinh doanh có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chung.

HĐQT luôn chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị sắp xếp tinh gọn bộ máy, giảm lao động gián tiếp phục vụ nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tài chính của Tổng Công ty trong sự kiểm soát và an toàn, qua kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

## 6. Các kế hoạch trong tương lai

Năm 2020 có nhiều cơ hội khi hiệp định EVFTA được ký và có hiệu lực và tình hình thị trường Mỹ, Nhật Bản, EU và Hàn Quốc, Trung Quốc kỳ vọng tiếp tục gia tăng sức tiêu thụ; tiềm năng SXKD của ngành may mặc vẫn còn phát triển. Mặc khác điều kiện phát triển thị trường trong nước còn nhiều tiềm năng... nên những thời cơ này sẽ là thuận lợi cho Tổng Công ty phát huy thế mạnh phát triển sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng lường trước những khó khăn như tình hình cạnh tranh ngày càng phức tạp, nguyên phụ liệu trong nước chưa đáp ứng cho nhu cầu, các đơn hàng nhỏ lẻ, thời hạn thanh toán cho các khách hàng lớn thường dài... dẫn đến năng suất thấp và tăng chi phí.

Đặc biệt tình hình dịch bệnh tại Trung Quốc và lan rộng ra nhiều nước đang diễn ra rất phức tạp, dự kiến sẽ ảnh hưởng lớn đến tiến độ cung cấp nguyên liệu cũng như nhu cầu về các đơn hàng may mặc trong năm 2020. Tuy nhiên, với tình hình dịch bệnh hiện nay, đã tạo cơ hội cho Công ty phát triển thêm mặt hàng mới phục vụ nhu cầu phòng chống dịch trong và ngoài nước.

Trên cơ sở nhận định tình hình nêu trên, HĐQT đề ra các chỉ tiêu quản trị vốn, tài sản và mức phân phối lợi nhuận cho kế hoạch năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	25	93	36	97
2	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	17	98	26	100
3	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	50	483	55	412
4	Tổng tài sản	Tỷ Đ	500	101	520	100
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	192,5	103	210	104
6	Mức chi cổ tức	Tỷ Đ	13,12	100	/	/
7	Tỷ lệ chi cổ tức	%	12	100	/	/

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

- Chỉ đạo về hoạt động sản xuất kinh doanh:
  - + Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành cần phải quyết liệt hơn nữa thực hiện các biện pháp để tăng năng suất lao động nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh.
  - + Tập trung sản xuất các mặt hàng phòng chống dịch Covid-19 để cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
  - + Ban điều hành cần cải cách mạnh về tiền lương, HĐQT chấp nhận tăng chi phí nhân công và các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật để thu hút lao động và tuyển được lao động tăng năng lực sản xuất.
  - + Tiếp tục đầu tư có trọng tâm gắn liền với đánh giá hiệu quả trước khi đầu tư.
  - + Đầu tư cho hoạt động đánh giá để đạt yêu cầu nhằm ký kết đơn hàng trực tiếp với khách hàng lớn, giảm qua khâu trung gian trong sản xuất xuất khẩu.



- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Cân đối nguồn vốn vay và nguồn vốn đầu tư ngắn hạn để đảm bảo tiết giảm chi phí tài chính.
- Về kế hoạch chia cổ tức năm 2020 ở mức 12% (khoảng 13,12 tỷ đồng).
- Tuân thủ các thủ tục và hoạt động công bố thông tin minh bạch khi cổ phiếu Công ty đã giao dịch trên sàn Upcom.
- Sắp xếp lại bộ máy và cán bộ quản lý, điều hành trong Tổng Công ty; tiếp tục tìm nhân lực mới nhằm bầu làm thành viên HĐQT không điều hành, và Trưởng Ban kiểm soát theo yêu cầu của Điều lệ mới.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2019 và định hướng của HĐQT về kế hoạch và đầu tư phát triển của Tổng Công ty trong năm 2020.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

***Nơi nhận:***

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.

Dự thảo 1  
(ngày 18/5/2020)

Số: /MĐN-BKS

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI  
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN - NĂM 2020**

**Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:**

I. Về hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 29/4/2017, Đại hội đã bầu Ban Kiểm soát CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 3 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Phạm Xuân Tâm	TB.KS	1974	Cử nhân Luật	58/4A Nam Hòa, P.Phước Long A, Q.9, Tp.HCM	0	0%
2	Vũ Lan Thương	TV.BKS	1978	Kỹ sư nữ công ĐH. SPKT	14 – Đ. Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp. HCM	173.682	1,59%
3	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	TV.BKS	1982	Cử nhân TCKT	172C/14, tổ 28 Kp2, Trảng Dài, Biên Hòa, ĐN	0	0%

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của HĐQT, Ban TGD và các cấp quản lý của Công ty theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Cty May Đồng Nai trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty May Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tham gia các buổi họp của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư hàng quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và quyết định của Tổng Giám đốc phù hợp với tình hình thực tế Công ty.

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng Quý, 6 tháng và cả năm 2019 trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán.

**2. Thù lao của Ban kiểm soát và tình hình chi các khoản thù lao, thưởng khác:**

- Trưởng ban Kiểm soát B/Q : 3.666.000 đồng/ tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/ tháng ( x 2 TV).
- Tổng cộng thù lao năm 2019 : 92.000.000 đồng/ năm (= 100% so cùng kỳ).
- Tổng cộng tiền thưởng năm 2019 : 33.000.000 đồng/ năm (= 150% so cùng kỳ).

\* Việc chi trả thù lao định kỳ hàng quý đúng hạn và đủ theo mức HĐQT duyệt, không vượt quá tỷ lệ theo quy định của Điều lệ.

\* Trong năm 2019 Tổng Công ty đã chi các khoản thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Quản lý cổ phiếu và tiền thưởng Ban TGD là: 1,0165 tỷ= 132 % so cùng kỳ (770 triệu đồng), chiếm tỷ lệ 4.7 % lợi nhuận sau thuế, thấp hơn mức cho phép theo Điều lệ với tỷ lệ được phép chi là 10% lợi nhuận sau thuế.

### 3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm không phát sinh chi phí hoạt động riêng của Ban kiểm soát.

## II. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và quyết định của Ban kiểm soát:

### 1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Năm 2019, Ban kiểm soát có những phiên họp, hội ý trước các kỳ họp của HĐQT ngày 02/03/2019 và ngày 03/08/2019 để thảo luận và thống nhất quan điểm về các nội dung tham gia các phiên họp của HĐQT.

Tại các phiên họp và hội ý đều có sự đồng thuận, thống nhất với các chủ trương, nghị quyết của HĐQT và có các ý kiến lưu ý HĐQT tuân thủ việc công bố thông tin, tuân thủ các quy định của Điều lệ Tổng Công ty, Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

### 2. Các quyết định của Ban Kiểm soát:

- Thống nhất với các kết quả hoạt động SXKD và các dự án đầu tư do HĐQT báo cáo và nêu ra tại các kỳ họp định kỳ hàng Quý, 6 tháng và 01 năm.

- Thống nhất với kết quả Báo cáo tài chính hàng Quý, 6 tháng và 01 năm của Tổng Công ty.

- Thống nhất ý kiến với Công ty kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2019 của TCty.

- Ban kiểm soát đã có ý kiến với HĐQT để tuân thủ việc quản trị Tổng Công ty theo quy định về Công ty đại chúng.

## III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng Công ty:

### 1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng Công ty đạt được nhiều kết quả với mức tăng cao so với cùng kỳ như doanh thu tăng 14%, lợi nhuận sau thuế tăng 16%, tích lũy vốn chủ sở hữu (tăng 5%) và chi cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ (bằng mức cùng kỳ 2018). Ban kiểm soát nhận thấy trong năm điểm nổi bật là hiệu quả kinh doanh ngành sản xuất may mặc của Tổng Công ty tăng cao so cùng kỳ (lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 3,8 lần).

Hoạt động đầu tư trong năm: Trong năm 2019, Tổng Công ty chủ yếu đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại với tổng mức khoảng 10,36 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu mua máy cắt + trải vải tự động và máy chuyên dùng tự động khác.

Hiện nay, Tổng Công ty chỉ còn triển khai đầu tư dự án lớn là Cụm Công nghiệp Hưng Lộc. Nhưng dự án còn vướng mắc chưa nhận được bàn giao đất đai và người dân chưa đồng thuận giá bồi thường.

Tuy nhiên, xét về hiệu quả đầu tư các dự án của Tổng Công ty còn hạn chế về hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, như diện tích nhà xưởng bỏ trống lớn, máy móc thiết bị chưa khai thác hết công suất để tăng mạnh về năng suất.

## 2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Tổng Công ty:

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019; các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (gọi tắt AASCN). Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 và phù hợp với các quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành.

Thống nhất với các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2019 như sau:

- Về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty (xin chỉ nêu kết quả Công ty mẹ):

+ Doanh thu thuần : 986 tỷ đồng, bằng 117% cùng kỳ.

+ Lợi nhuận trước thuế : 27 tỷ đồng, bằng 111% cùng kỳ.

- Về tài sản của Tổng Công ty:

+ Tài sản ngắn hạn : 330,5 tỷ đồng, bằng 119% cùng kỳ.

+ Tài sản dài hạn : 164,5 tỷ đồng, bằng 94% cùng kỳ.

+ Tổng tài sản : 495 tỷ đồng, bằng 109% cùng kỳ.

- Nợ phải trả : 307,7 tỷ đồng, bằng 113% cùng kỳ.

- Vốn chủ sở hữu : 187,4 tỷ đồng, bằng 103% cùng kỳ.

\* Các kết quả khác theo Báo cáo tài chính đã niêm yết trên website của TCty và phụ lục đính kèm báo cáo này.

Qua phân tích kết quả Báo cáo tài chính và Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2019, Ban Kiểm soát nhận thấy tình hình tài chính đã cải thiện tích cực, đảm bảo vốn luôn chuyển luôn dương, các chỉ số ROA, ROE đều tăng so cùng kỳ, vốn tích lũy đảm bảo an toàn, vòng quay vốn lớn, lợi nhuận tăng so cùng kỳ.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT Tổng Công ty May Đồng Nai đã cơ bản tuân thủ các quy định của Pháp luật trong quản lý cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT và Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã chấp hành việc công bố thông tin theo quy định của Pháp luật đối với Công ty đại chúng, như: Công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ, Báo cáo thường niên, Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính đã kiểm toán, các thông tin về vay vốn, tổ chức lại các công ty thành viên và việc thay đổi nhân sự trong Ban điều hành...; công bố việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền của cổ đông, công bố việc chốt danh sách để đại hội cổ đông, công bố về tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên...

Ban kiểm soát chưa nhận thấy bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp Tổng Công ty trong năm vừa qua.

Ban kiểm soát đánh giá cao kết quả quản trị và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh chung đạt khá cao trong năm 2019.

V. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Hoạt động của Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để tham gia ý kiến cần thiết trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty, góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- HĐQT và Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã thực hiện về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin. Các thành viên ban kiểm soát được cung cấp các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính... liên quan đến nội dung các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

- HĐQT và Tổng Giám đốc tiếp thu các ý kiến góp ý của Ban kiểm soát và đang từng bước cải thiện việc áp dụng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

- Trong năm qua, Ban kiểm soát vẫn tiếp tục lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông và sẵn sàng phản hồi thông tin kiểm soát được cho các cổ đông biết đầy đủ, kịp thời.

VI. Định hướng và nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020:

Nhận định điều kiện kinh doanh ngành may mặc ngày càng khó khăn, cạnh tranh gay gắt, lao động biến động giảm mạnh, trong khi yêu cầu của khách hàng, của pháp luật và các bên lợi ích ngày càng cao, nên áp lực lên hoạt động kinh doanh rất lớn và cần sự điều hành quyết đoán nhưng linh hoạt hơn trong mọi tình huống mới thực hiện được mục tiêu, kế hoạch đề ra và trong đó rất cần sự quan tâm, ủng hộ của quý cổ đông.

Riêng đối với Ban kiểm soát trong năm 2020 sẽ tập trung vào các hoạt động sau:

- Quan tâm tích cực đến chỉ tiêu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng Quý, 6 tháng và kết thúc năm vì tính rủi ro cao trong hoạt động kinh doanh thuần ngành may mặc của Tổng Công ty trong thời gian gần đây.

- Tiếp tục phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát để tham gia tích cực và thực sự vào hoạt động giám sát mọi hoạt động của Tổng Công ty nhằm tránh rủi ro.

- Tiếp tục kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tập trung vào công tác giám sát tính hiệu quả, tính khả thi của hoạt động đầu tư mở rộng (Cụm CN Hưng Lộc) và trang bị máy móc thiết bị mới.

- Soát xét thường xuyên Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo các nội dung quy định mới về quản trị công ty đại chúng.

- Đề nghị tiếp tục lựa chọn danh sách ít nhất 03 Công ty kiểm toán để có thể quyết định 01 Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và dự phòng các công ty còn lại.

- Tiếp tục giám sát các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của quý vị cổ đông cũng như của HĐQT và sự hợp tác, phối hợp tích cực của Ban Tổng Giám

đốc, các bộ phận nghiệp vụ trong Tổng Công ty nhằm giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ của mình trước các cổ đông và các bên lợi ích liên quan.

*Nơi nhận:*

- B/c tại ĐHĐCĐ;
- Các TV.BKS;
- HĐQT, TGD;
- Lưu VT, Tk.HĐQT.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2020

Dự thảo 1  
(ngày 18/5/2020)

## NGHỊ QUYẾT

### Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Tổng công ty May Đồng Nai - năm 2020

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai;  
Căn cứ Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, theo văn bản số ....  
/MĐN-ĐHĐCĐ, ngày 30/05/2020,

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CTCP TCTY MAY ĐỒNG NAI NĂM 2020

#### QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2019, Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán và kế hoạch SXKD của Tổng Công ty năm 2020 – Theo văn bản số ..... /MĐN-TGĐ ngày 30/05/2020, trong đó một số nội dung chính như sau:

#### 1. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2019:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2019	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2019	So sánh (%)	
				KH	2018		KH	2018
1	Doanh thu	Tỷ Đ	986	116	117	1087	109	114
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	27	23	111	37	123	116
3	Khấu hao	Tỷ Đ	17,30	102	105	25,89	92	102
4	Đầu tư	Tỷ Đ	10,36	12	21	13,34	14	24
5	Tổng TS	Tỷ Đ	495,13	105	109	519,43	102	106
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,36	100	100	109,36	/	/
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	13,12	100	100	/	/	/
8	Tỷ lệ cổ tức	%	12,00	100	100	/	/	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	104,52	94	88	196,26	93	91
10	LĐ.BQ	Người	933	85	77	1851	84	80
11	TN.BQ	TrĐ/N/T	9,34	111	114	8,84	111	115
12	Nộp NS	Tỷ Đ	7,39	/	106	28,25	/	127
13	Chi Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2,79	/	112	3,12	/	/
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	15,6	87	81	30,4	92	89

2. Kết quả về thù lao HĐQT, Ban KS, Ban QLCP và tiền thưởng HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành năm 2019 là: 1,0165 tỷ = 132 % so cùng kỳ, chiếm tỷ lệ 4.7 % lợi nhuận sau thuế, thấp hơn mức cho phép theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (với tỷ lệ được phép chi là không quá 10% lợi nhuận sau thuế).

3. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tại thời điểm 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASCN theo Báo cáo kiểm toán số 63/BCKT/TC, ngày 16/03/2020 và số 64/BCKT/TC ngày 16/03/2020 (có báo cáo kèm theo).

#### 4. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1000	101	1100	101
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	25	92,6	36	97
3	Nộp ngân sách (chỉ thuế TNDN)	Tỷ Đ	5	89,3	7,2	96
4	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	114	109	216	110
5	Lao động bình quân có mặt	Người	1000	107	2000	108
6	Thu nhập bình quân	TrĐ/N/T	9,5	101,7	9	101,8
7	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	17	98	26	100
8	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	50	483	55	412
9	Tổng tài sản	Tỷ Đ	500	101	520	100
10	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	192,5	103	210	104
11	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	13	90	17	94
12	Chi cổ tức (Cty mẹ 10 - 12%)	Tỷ Đ	13,12	100	/	/
13	Trích Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2,5	125	/	/
14	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	16,45	105	32,7	107

**5.** Kế hoạch về thù lao HĐQT, Ban KS, Ban QLCP và tiền thưởng HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành năm 2020 không được vượt tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng Công ty năm 2019 và định hướng hoạt động quản trị năm 2020 – Theo văn bản số .... /MĐN-HĐQT, ngày 30/05/2020.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng Công ty năm 2019 và định hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 - Theo văn bản số .... /MĐN-BKS ngày 30/05/2020.

**Điều 4:** Chấp thuận Tờ trình số .... /MĐN-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai đã được kiểm toán, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính (AASCN).
- Bảng cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2019.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

**Điều 5:** Chấp thuận Tờ trình số .... /MĐN-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2019; tạm ứng cổ tức từ kết quả SXKD năm 2020.

**1.** Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (hợp nhất) như sau:

- Lợi nhuận sau thuế : 28.994.598.841 đồng
- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ : 26.054.422.085 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát : 2.940.176.756 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ được phân phối : 21.408.145.097 đồng. Trong đó:
  - + Chia cổ tức mức 12% (đã tạm ứng đủ 12%): 13.122.700.800 đồng. Trong đó: Cổ đông Nhà nước: 3.372.969.600 đồng.
  - + Trích Quỹ KT, phúc lợi: 2.500.000.000 đồng;



+ Trích Quỹ ĐTPT: 5.785.444.297 tỷ đồng.

\* Các số trên đây khi quyết định có thể lấy số làm tròn theo quy định của kế toán.

\* Trong đó: Cổ tức năm 2019 đã chi tạm ứng 1 đợt = 12% vốn điều lệ, đồng thời quyết định tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 là 12% (13,122 tỷ đồng).

\* Thông qua mức trích quỹ khen thưởng-phúc lợi năm 2020 từ lợi nhuận ròng năm 2019 với tổng số tiền 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi là: 2,5 tỷ đồng.

\* Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 từ lợi nhuận sau thuế của năm 2020 căn cứ vào kết quả SXKD năm 2020 và tỷ lệ chính thức sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 quyết định.

**2.** Giao cho Chủ tịch HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành quyết định phân phối lợi nhuận năm 2019 theo quy định.

Đối với việc tạm ứng cổ tức (nếu có) từ kết quả SXKD năm 2020, ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Tổng Công ty xem xét quyết định tạm ứng vào dịp cuối năm 2020 tùy theo kết quả SXKD.

**Điều 6:** Chấp thuận Tờ trình số ... /MĐN-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 về kết quả trả thù lao HĐQT, Ban KS, Ban QLCP và tiền thưởng HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành năm 2019, như sau:

**1.** Kết quả trả Thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGD và các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2019, như sau:

- Tổng tiền thù lao cho HĐQT	: 360.000.000 đồng
- Tổng tiền thưởng cho HĐQT, Ban TGD	: 488.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho BKS	: 92.000.000 đồng
- Tổng tiền thưởng cho BKS	: 33.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho Ban QLCP	: 30.000.000 đồng
<u>- Tổng tiền thưởng cho Ban QLCP</u>	<u>: 13.500.000 đồng</u>

Tổng mức chi thù lao và tiền thưởng : 1.016.500.000 đồng = 132% so cùng kỳ, chiếm tỷ lệ 4.7 % lợi nhuận sau thuế.

**2.** Mức chi Thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGD và các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2020 được xác định tạm thời tương ứng với như năm 2019 nêu trên. Tuy nhiên, giao cho Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo từng thời điểm và đảm bảo nguyên tắc Tổng mức chi thù lao và tiền thưởng không vượt quá 10% lợi nhuận sau thuế và phải báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét, quyết định.

**Điều 7:** Chấp thuận Tờ trình số ... /MĐN-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 về Phương án tổng mức đầu tư năm 2020.

**1.** Tổng mức đầu tư trong năm 2020 cho công ty mẹ: Khoảng 50 tỷ đồng. Tùy tình hình kinh tế trong và ngoài nước tác động đến Việt Nam và Tổng Công ty, HĐQT quyết định và điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho phù hợp với từng dự án trong năm 2020.

Tổng mức đầu tư của các công ty con thành viên khoảng: 5 tỷ đồng.

**2.** Dự kiến các mục đầu tư từ năm 2020:

+ Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại để tăng năng suất lao động, đa dạng hóa sản phẩm, dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 50 tỷ đồng.

+ Tiếp tục đầu tư Cụm công nghiệp Hưng Lộc 40 ha tại xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai khi tình hình cho phép.

**3.** Mức đầu tư các công ty con thành viên do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT các công ty con thành viên quyết định trên cơ sở định hướng chỉ đạo của công ty mẹ (Tổng Công ty May Đồng Nai) thông qua người đại diện vốn góp của Tổng Công ty.

**4.** Giao cho HĐQT Công ty quyết định các dự án, danh mục, phương án, nội dung chi tiết về đầu tư, điều chỉnh các mức trong tổng mức đầu tư và chỉ đạo hoàn tất các thủ tục theo quy định.

**Điều 8:** Chấp thuận Tờ trình số ... /MĐN-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020, như sau:

**1.** Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính các công ty con, công ty thành viên liên kết sau khi kết thúc năm tài chính 2020, gồm các đơn vị sau:

1.1. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN), địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM (ĐT: 028. 839103908).

1.2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, địa chỉ Chi nhánh Tp. HCM: Lầu 3, Tòa nhà Galaxy 9 - Số 9, Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, Tp.HCM (ĐT: 028.39450505).

1.3. Công ty TNHH kiểm toán CPA, địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 – Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội (ĐT: 024. 37832121).

Ủy quyền cho HĐQT quyết định đơn vị chính thức từ 01 đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 trước khi đại hội thường niên vào năm 2021. Công ty CP Đông Bình được giao cho HĐQT Công ty CP Đông Bình lựa chọn đơn vị tại phía Bắc.

**2.** Phương án dự phòng: Trường hợp đến thời điểm kiểm toán mà các công ty kiểm toán nêu trên không đủ năng lực kiểm toán hoặc không đủ điều kiện là công ty kiểm toán độc lập theo quy định của UB. Chứng khoán Nhà nước, thì giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thay thế và phải báo cáo cho ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về quyết định lựa chọn này.

**3.** Giao cho HĐQT, Ban kiểm soát theo dõi đôn đốc hoạt động kiểm toán và triển khai cho Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán theo quy định.

**Điều 9:** Chấp thuận Tờ trình số ... /MĐN-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 về thôi nhiệm 01 Thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT - nhiệm kỳ IV (2017-2021).

**Điều 10:** Chấp thuận Tờ trình số ... /MĐN-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 về thôi nhiệm 01 Thành viên BKS và bầu bổ sung 01 Thành viên BKS - nhiệm kỳ IV (2017-2021).

Sau khi đại hội bầu BKS, các thành viên BKS đã họp thống nhất bầu Ông/Bà ....làm Trưởng ban kiểm soát với tỷ lệ tán thành đạt ....%.

**Điều 11:** Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Đại hội đồng cổ đông quyết định giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và hoàn tất các thủ tục và chỉnh lý cần thiết khác theo thẩm quyền để thi hành Nghị quyết này.

- Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm tổng hợp các văn bản: Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính

năm đã kiểm toán, Báo cáo của Ban kiểm soát – năm 2019 và các tờ trình liên quan thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 để công bố thông tin theo quy định.

- Nghị quyết này đã được thông qua trước toàn thể đại hội và có hiệu lực ngay khi Đại hội biểu quyết thông qua. Tất cả Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB.CNV Tổng Công ty May Đồng Nai có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

- Nghị quyết được sao gửi các cơ quan chức năng liên quan, các thành viên HĐQT, Ban KS, Ban TGD, các đơn vị trong Tổng Công ty, niêm yết trên website của Tổng Công ty: [www.donagamex.com.vn](http://www.donagamex.com.vn), công bố trên IDS Plus của UBCK Nhà nước: <http://ssc.gov.vn>, công bố trên CIMS của Sở GDCK Hà Nội: <https://www.hnx.vn> và lưu giữ tại trụ sở Tổng Công ty theo quy định.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**